

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST  
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Chon

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Minh Cảnh và bà Đoàn Thị Kiều Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1992 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; vợ tên Trương Ngọc L, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 18/12/2019 cho đến nay. Có mặt

**Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc T:** Bà Nguyễn Thị Khoa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Có mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Vũ Ngọc H, sinh năm 1951; Vắng có đơn xin vắng

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**Người làm chứng:**

- Châu Đ, sinh năm 1996; Có mặt
- Mai Ngọc H, sinh năm 2000; Vắng mặt
- Danh Đ, sinh năm 1992; Vắng mặt

Cùng trú tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Trọng P, sinh năm 1994; Vắng mặt

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2019, Vũ Ngọc T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen, gắn 02 sim có số thuê bao 0856911848 và 0949062506 của mạng Vinaphone (*T sử dụng cả hai số điện thoại này để giao dịch mua bán ma túy*) gọi điện cho người tên C (chưa rõ nhân thân) để mua ma túy với mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Sau khi thỏa thuận xong với C, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 68B1-070.17 của cha ruột là ông Vũ Ngọc H (*ông H không biết T dùng xe mô tô của mình để mua bán ma túy*) đi đến khu vực xóm “Bánh Tằm” thuộc khu phố 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang gặp C và mua 03 bịch nylon có tổng trọng lượng 0,7067 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000đ. Sau khi nhận ma túy từ C, T để vào chiếc túi da màu đen rồi giấu vào nón bảo hiểm màu xám đen của T. Sau đó, T điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T về đến nhà tại khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an huyện huyện An Biên kết hợp cùng Công an thị trấn Thứ Ba bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy T cất giấu trong nón bảo hiểm của T.

Quá trình điều tra, T khai nhận trước ngày bị bắt quả tang T đã nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện An Biên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ, ngày 03 tháng 12 năm 2019 Vũ Ngọc T dùng điện thoại di động có số thuê bao như trên gọi điện cho C để mua ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, T đi xe ôm của người lạ mặt (không rõ nhân thân) đến khu vực xóm “Bánh Tằm” thuộc khu phố 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang gặp C và mua 02 bịch nylon chứa chất ma túy Methamphetamine với giá 300.000đ. Sau khi về nhà, T chiết ma túy từ 02 bịch

nylon mua về mỗi bịch một ít được thêm 01 bịch nylon chứa ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Mai Ngọc H (sinh năm: 2000; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang) điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền là 100.000đ, T đồng ý và hẹn H đến trước trại cura Tư Tuần thuộc khu phố 1, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên để giao ma túy. Khoảng 10 đến 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, biển kiểm soát 68B1-070.17 đến điểm hẹn giao ma túy cho H và nhận 100.000đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ, ngày 12 tháng 12 năm 2019, Châu Đ (sinh năm: 1996; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang) điện thoại cho T hỏi mua ma túy với giá là 400.000đ, T đồng ý và hẹn Đồng đến trước trại cura Tư Tuần thuộc khu phố 1, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên để giao ma túy. Khoảng 10 đến 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-070.17 đến nơi hẹn giao ma túy cho Châu Đ (khi T đến nơi hẹn thì gặp Châu Đ cùng với đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân) và nhận số tiền 400.000đ. Số tiền lần mua ma túy này Châu Đ hùn 100.000đ, N hùn 300.000đ. Sau khi mua ma túy của T, Châu Đ và N mang đến đoạn đường vắng gần nhà Châu Đ sử dụng hết. Qua điều tra cho thấy T chỉ giao dịch mua bán ma túy với Châu Đ và không biết việc Châu Đ và N hùn tiền mua ma túy của T.

Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ, ngày 13 tháng 12 năm 2019, Vũ Ngọc T dùng điện thoại di động có số thuê bao như trên gọi điện cho Có để mua ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, T đi xe ôm của người lạ mặt (không rõ nhân thân) đến khu vực xóm “Bánh Tằm” thuộc khu phố 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang gặp C và mua 02 bịch nylon chứa chất ma túy Methamphetamine với giá 300.000đ. Sau khi về nhà, T chiết ma túy từ 02 bịch nylon mua về mỗi bịch một ít được thêm 01 bịch nylon chứa ma túy. Vào khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Mai Ngọc H điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền là 200.000đ, T đồng ý và hẹn H đến trước trại cura Tư Tuần thuộc khu phố 1, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên để giao ma túy. Khoảng 10 đến 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-070.17 đến nơi hẹn giao ma túy cho Hải. Khi nhận ma túy, H chỉ trả cho T 150.000đ do Hải hết tiền và T đồng ý bán với số tiền trên. Sau khi mua ma túy của T, H mang xuống khu vực vắng người thuộc ấp Ba Biển, xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang sử dụng cùng đối tượng tên Trường (chưa rõ nhân thân).

Lần thứ tư: Vào khoảng hơn 20 giờ, ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Trọng P (sinh năm: 1994) gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền

120.000đ. T đồng ý, hai bên hẹn giao ma túy tại nhà của P thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-070.17 đến nhà của P giao ma túy cho P và nhận 120.000đ. Sau đó, T và P cùng sử dụng tại nhà của P.

Lần thứ năm: Vào khoảng 21 giờ, ngày 17 tháng 12 năm 2019, Châu Đ điện thoại cho T hẹn gặp tại cầu Xẻo Bướm thuộc ấp Trung Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để bán cho T một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung với giá 1.200.000đ và T đồng ý mua. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-070.17 đến nơi hẹn gặp Châu Đ. Khi đó, T trả cho Châu Đ 800.000đ tiền mặt, còn lại 400.000đ T đưa cho Châu Đ một bịch ma túy để cầm trữ và lấy chiếc điện thoại của Châu Đ. Số ma túy trên, Châu Đ mang đến quán nhậu Năm Oanh (không rõ địa chỉ) đưa cho N, Ng, P, C là các đối tượng chưa rõ nhân thân sử dụng.

Ngoài ra, vào giữa tháng 12 năm 2019, T cho Danh Đ (còn gọi là S; sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang) một bịch ma túy trị giá 100.000đ và cùng với Danh Đ sử dụng tại nhà của T. Khi đó, T kêu Danh Đ bán ma túy cho T để hưởng hoa hồng nhưng Danh Đ từ chối không thực hiện hành vi bán ma túy cho T.

**Tại Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:** Các tinh thể trong suốt đựng trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7067 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.SST 323, Nghị định 73/2018 ND-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6804 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Ja Pan, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 776. Theo Kết luận giám định số 776/KL-KTHS, ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7067 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6804 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01

(một) túi da màu đen kích thước 08cm x 13cm; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) hột quẹt kim loại màu trắng nắp bật hình hộp chữ nhật; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, cảm ứng, màu tím, đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen có phím, số IMEI 1: 355820098720644, số IMEI 2: 355828096720649 gắn thẻ sim Vinaphone số 0856911848 và thẻ sim Vinaphone số 0949062506.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

***Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:***

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Vũ Ngọc T từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.170.000đ, đã nộp xong.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen có phím, số IMEI 1: 355820098720644, số IMEI 2: 355828096720649.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Ja Pan, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 776. Theo Kết luận giám định số 776/KL-KTHS, ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7067 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6804 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01 (một) túi da màu đen kích thước 08cm x 13cm; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; sim Vinaphone số 0856911848 và thẻ sim Vinaphone số

0949062506.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, cảm ứng, màu tím, đen và 01 (một) hột quẹt kim loại màu trắng nắp bật hình hộp chữ nhật do không liên quan đến vụ án.

*Người bào chữa, Trợ giúp viên Nguyễn Thị Khoa bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc T trình bày lời bào chữa:* Thống nhất với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị; tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình, hoàn toàn trùng khớp chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, đề nghị xử bị cáo 03 năm tù cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo.

*Bị cáo Vũ Ngọc T thống nhất theo ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc H vắng mặt nên không có ý kiến.***

***Bị cáo Vũ Ngọc T nói lời sau cùng:*** Bị cáo tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình và hứa không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, từ ngày 03 tháng 12 năm 2019 đến ngày 18 tháng 12 năm 2019, T đã 03 lần mua ma túy của đối tượng tên C (chưa rõ

nhân thân) với tổng số tiền là 1.000.000đ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Trong đó, 02 lần mua mỗi lần 02 bịch ma túy với giá 300.000đ. Tổng cộng 02 lần mua là 04 bịch ma túy với giá 600.000đ. Lần thứ 3 vào ngày 18 tháng 12 năm 2019, T mua 03 bịch ma túy của Có với giá 400.000đ khi T về đến nhà thì bị bắt quả tang cùng tang vật là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,7067 gam. T tự khai nhận hành vi bán ma túy cho các con nghiện cụ thể như sau: Sau khi mua ma túy của Có, T phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ, khi người có nhu cầu mua ma túy liên hệ với T qua điện thoại di động thì T thỏa thuận về giá cả, số ma túy cần mua, địa điểm, thời gian giao ma túy. Sau đó, T sẽ mang ma túy đến giao và nhận tiền. Với cách thức như trên T đã 05 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng Châu Đ, Mai Ngọc H, Nguyễn Trọng P, tại các địa điểm thuộc khu phố 1, khu phố 5, thị trấn Thứ Ba và ấp Trung Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Trong đó, bán cho Châu Đ 02 lần mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 400.000đ. Tổng cộng số tiền T bán ma túy cho Châu Đ là 800.000đ. Bán cho Mai Ngọc H 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, một lần giá 100.000đ, một lần giá 150.000đ, tổng số tiền T bán ma túy cho H là 250.000đ. Bán cho P 01 lần với giá 120.000đ, tổng số tiền T thu được trong 05 lần bán ma túy là 1.170.000đ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được mua bán trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật cấm nhưng vì hám lợi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý là xem thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy và các chất gây nghiện khác của Nhà nước. Bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy bán trái phép cho người khác sử dụng gây ra hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng

như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo tự thú các lần phạm tội trước đó, cha ruột của bị cáo là người có công, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, bị cáo đã tác động gia đình nộp xong tiền thu lợi bất chính. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.170.000đ, đã nộp xong.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen có phím, số IMEI 1: 355820098720644, số IMEI 2: 355828096720649.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Ja Pan, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 776. Theo Kết luận giám định số 776/KL-KTHS, ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7067 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6804 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01 (một) túi da màu đen kích thước 08cm x 13cm; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; sim Vinaphone số 0856911848 và thẻ sim Vinaphone số 0949062506.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, cảm ứng, màu tím, đen và 01 (một) hộp quẹt kim loại màu trắng nắp bật hình hộp chữ nhật do không liên quan đến vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu nâu, Biển kiểm soát 68B1-070.17 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Ngọc H xong nên miễn xét.



[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận; xét ý kiến của Trợ giúp viên bào chữa là có cơ sở chấp nhận một phần về hình phạt.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

#### **1. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2019.

#### **2. Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.170.000đ, đã nộp xong theo lai thu số 08083, ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen có phím, số IMEI 1: 355820098720644, số IMEI 2: 355828096720649.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Ja Pan, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 776. Theo Kết luận giám định số 776/KL-KTHS, ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7067 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6804 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01 (một) túi da

màu đen kích thước 08cm x 13cm; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; sim Vinaphone số 0856911848 và thẻ sim Vinaphone số 0949062506.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệp Oppo F11, cảm ứng, màu tím, đen và 01 (một) hột quet kim loại màu trắng nắp bật hình hộp chữ nhật do không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng trên được thể hiện theo quyết định chuyển giao vật chứng số 08/QĐ-VKS-HS ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**3. Về án phí:** Miễn toàn bộ cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơiin hận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện AnBiên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Chon**